

Số: 318 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo
về phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo về phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, KGVX, TCCV, PL, V.III;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b).M.190

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hoàng Trung Hải

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo
về phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp
(Ban hành kèm theo Quyết định số 318/QĐ-TTg
ngày 07 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ban Chỉ đạo về phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp được thành lập theo Quyết định số 1716/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo).

Điều 2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo nhằm: Nghiên cứu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, giải quyết các vấn đề quan trọng, liên ngành liên quan tới hoạt động của các khu kinh tế (bao gồm cả khu kinh tế ven biển và khu kinh tế cửa khẩu), khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các mô hình tương tự; có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 2 Quyết định số 1716/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.

Chương II

NHIỆM VỤ CỦA CÁC THÀNH VIÊN VÀ BỘ MÁY GIÚP VIỆC BAN CHỈ ĐẠO

Điều 3. Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.
2. Điều hành, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo.
3. Triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.
4. Điều động, trung tập chuyên gia phục vụ cho hoạt động của Ban Chỉ đạo.
5. Quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

6. Báo cáo và chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành các hoạt động của Ban Chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

2. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành các hoạt động của Ban Chỉ đạo khi Trưởng Ban Chỉ đạo vắng mặt hoặc ủy quyền; chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo theo sự ủy nhiệm của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Nhiệm vụ của Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Nhiệm vụ chung

- Giúp Trưởng Ban và Phó Trưởng Ban Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo.

- Giúp Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm nhiệm vụ cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

2. Nhiệm vụ cụ thể

- Báo cáo Lãnh đạo Ban Chỉ đạo các vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách chung về khu kinh tế, khu công nghiệp và các mô hình tương tự; đề xuất xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và chính sách phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp và các mô hình tương tự.

- Báo cáo Lãnh đạo Ban Chỉ đạo các biện pháp hỗ trợ hoạt động của các dự án đã đầu tư và thúc đẩy các dự án dự kiến đầu tư vào khu kinh tế, khu công nghiệp và các mô hình tương tự.

- Chỉ đạo xây dựng, báo cáo Lãnh đạo Ban Chỉ đạo phê duyệt kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban Chỉ đạo và trực tiếp điều phối thực hiện các nhiệm vụ của lãnh đạo Ban Chỉ đạo giao.

Điều 6. Nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo

1. Nhiệm vụ chung

- Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo các vấn đề liên quan tới lĩnh vực phụ trách của Bộ, ngành nơi công tác.

- Tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về những nhiệm vụ được phân công.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Ban Chỉ đạo phân công.

2. Nhiệm vụ cụ thể

- Văn phòng Chính phủ: Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành Ban Chỉ đạo theo kế hoạch công tác được duyệt; báo cáo, tham mưu Thủ tướng Chính phủ và Trưởng Ban Chỉ đạo giải quyết các đề xuất, kiến nghị của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

- Bộ Tài chính: Báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo thực trạng triển khai cơ chế, chính sách thuế, tài chính, ưu đãi đối với khu kinh tế, khu công nghiệp và các mô hình tương tự; tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo giải quyết các vướng mắc về thuế, tài chính, ưu đãi tài chính đối với hoạt động của khu kinh tế, khu công nghiệp và các mô hình tương tự.

- Bộ Nội vụ: Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo các biện pháp kiện toàn tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước khu kinh tế, khu công nghiệp và các mô hình tương tự từ Trung ương đến địa phương.

- Bộ Xây dựng: Báo cáo thực hiện quy hoạch xây dựng khu kinh tế, khu công nghiệp và các mô hình tương tự; tham mưu các biện pháp xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp và các mô hình tương tự gắn với phát triển đô thị, nhà ở, các công trình tiện nghi, tiện ích phục vụ doanh nghiệp và người lao động.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường: Báo cáo về công tác chấp hành quy định về bảo vệ môi trường, tình hình sử dụng đất đai, tài nguyên của khu kinh tế, khu công nghiệp và các mô hình tương tự; tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo các cơ chế, chính sách, giải pháp tăng cường công tác bảo vệ môi trường; nâng cao hiệu quả sử dụng đất, giải quyết khó khăn trong đền bù, giải phóng mặt bằng để phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp và các mô hình tương tự.

- Bộ Công Thương: Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo cơ chế, chính sách, giải pháp quy hoạch ngành sản xuất hợp lý trong khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các mô hình tương tự, nâng cao tính liên kết ngành sản xuất trong khu kinh tế, khu công nghiệp và các mô hình tương tự; báo cáo, tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo các vấn đề quản lý Nhà nước đối với cụm công nghiệp và quản lý nhà nước về khu kinh tế, khu công nghiệp và các mô hình tương tự trên lĩnh vực thương mại, dịch vụ.

- Bộ Khoa học và Công nghệ: Tham mưu cho Trưởng Ban Chỉ đạo các cơ chế, chính sách, giải pháp thúc đẩy chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, nâng cao hàm lượng công nghệ các ngành sản xuất trong khu kinh tế, khu công nghiệp và các mô hình tương tự; báo cáo tình hình triển khai áp dụng danh mục công nghệ cao, sản phẩm công nghệ cao và đề xuất các biện pháp điều chỉnh, bổ sung trên cơ sở phù hợp với thực tế các ngành, lĩnh vực cần khuyến khích đầu tư vào khu kinh tế, khu công nghiệp và các mô hình tương tự.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tham mưu các vấn đề liên quan đến nông nghiệp, nông thôn, an ninh lương thực trong phát triển khu kinh tế, khu công nghiệp và các mô hình tương tự.

- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội: Báo cáo tình hình giải quyết việc làm, đời sống của người lao động trong khu kinh tế, khu công nghiệp và các mô hình tương tự; tham mưu các cơ chế, chính sách, công tác đào tạo nghề, giải pháp tạo việc làm, bảo đảm điều kiện làm việc, sinh sống của người lao động, giải quyết tranh chấp lao động khu kinh tế, khu công nghiệp và các mô hình tương tự.

Điều 7. Bộ máy giúp việc của Ban Chỉ đạo.

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.
2. Các thành viên Ban Chỉ đạo hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Chương III **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN CHỈ ĐẠO**

Điều 8. Chế độ họp, báo cáo, cung cấp thông tin và phối hợp công tác

1. Chế độ làm việc

- Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ đề cao trách nhiệm cá nhân của Trưởng Ban Chỉ đạo. Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định các vấn đề thông qua các hình thức tổ chức họp Ban Chỉ đạo hoặc lấy ý kiến và báo cáo bằng văn bản.

- Các Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm hỗ trợ, phối hợp với Ban Chỉ đạo để thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo. Các thành viên Ban Chỉ đạo được sử dụng bộ máy tổ chức của cơ quan mình để thực hiện các nhiệm vụ được lãnh đạo Ban Chỉ đạo phân công.

2. Họp Ban Chỉ đạo

- Ban Chỉ đạo họp định kỳ vào tháng 4 và tháng 9 hàng năm; trong trường hợp cần thiết tổ chức các cuộc họp đột xuất do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối chuẩn bị tổ chức các cuộc họp để tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc của các khu kinh tế, khu công nghiệp, đặc biệt là những vấn đề quan trọng, mang tính liên ngành, trong đó mời thêm một số Ban quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp, cần thiết mời cả nhà đầu tư nước ngoài tham dự.

3. Chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, chuẩn bị tài liệu

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan chuẩn bị báo cáo, tài liệu phục vụ các cuộc họp và các chuyến công tác của Ban Chỉ đạo. Trước các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tổng hợp báo cáo của các cơ quan liên quan, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo và gửi cho tất cả các thành viên Ban Chỉ đạo.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo chủ động báo cáo, đề xuất kiến nghị Trưởng Ban Chỉ đạo hoặc báo cáo theo yêu cầu của lãnh đạo Ban Chỉ đạo các vấn đề liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo. Ý kiến tham gia của các thành viên là ý kiến chính thức của cơ quan nơi công tác.

- Định kỳ tháng 6 và tháng 12 hàng năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo; báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ về hoạt động của Ban Chỉ đạo. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo giao, gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, gửi Bộ Nội vụ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng trang thông tin điện tử để cập nhật tình hình hoạt động của Ban Chỉ đạo, cung cấp thông tin, báo cáo, tài liệu, cơ sở dữ liệu cho các thành viên Ban Chỉ đạo.

Điều 9. Trưởng Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo ký các văn bản theo nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền và sử dụng con dấu của Bộ, cơ quan mình.

Điều 10. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Trưởng Ban Chỉ đạo và các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 12. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy chế này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Hoàng Trung Hải



**DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO
VỀ PHÁT TRIỂN KHU KINH TẾ, KHU CÔNG NGHIỆP**

(Kèm theo Quyết định số 318 /QĐ-TTg ngày 07 tháng 02 năm 2013)

1. Phó Thủ tướng Chính phủ Hoàng Trung Hải, Trưởng Ban Chỉ đạo
2. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Bùi Quang Vinh, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo
3. Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Văn Trung, Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo
4. Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Nguyễn Hữu Vũ, Ủy viên
5. Thứ trưởng Bộ Tài chính Vũ Thị Mai, Ủy viên
6. Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trần Anh Tuấn, Ủy viên
7. Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh, Ủy viên
8. Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Chu Phạm Ngọc Hiền, Ủy viên
9. Thứ trưởng Bộ Công Thương Lê Dương Quang, Ủy viên
10. Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Trần Văn Tùng, Ủy viên
11. Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Công Tuấn, Ủy viên
12. Thứ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Phạm Minh Huân, Ủy viên